TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨNG LIÊM** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HS-ST
Ngày: 13-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Văn Vui**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Trung Du**

Ông **Huỳnh Văn Hồng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Triệu Thị Châu** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà **Hồ Thị Thanh Xuân** – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2024/QĐXX-HS ngày 10 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Hà Tấn T – sinh ngày 01 tháng 01 năm 1986, tại thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Nơi cư trú: tổ C, ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Tấn T1, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị Bé E, sinh năm 1966; Anh, chị em ruột: Bị cáo là con một; vợ: Nguyễn Thị Huyền T2, sinh năm 1989 (không đăng ký kết hôn, hiện tại không còn sống chung); Nguyễn Thị H, sinh năm 1982 (không đăng ký kết hôn).

- Con: 01 người, sinh năm 2011.
- Tiền án: Không.
- Tiền sự: Không.
- Về nhân thân:

+ Ngày 15/11/2002, bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tuyên phạt 03 (ba) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 46/HSST, chấp hành xong án phạt tù vào ngày 14/8/2005. Án phí hình sự sơ thẩm và trách nhiệm liên đới đóng án phí dân sự sơ thẩm, Hà Tấn T đã chấp hành xong vào tháng 3/2010. Đối với trách nhiệm liên đới bồi thường, do các bị hại không yêu cầu thi hành nên Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp không thụ lý thi hành.

+ Ngày 10/01/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp tuyên phạt 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án hình sự

sơ thẩm số 01/2020/HS-ST, chấp hành xong án phạt tù ngày 07/7/2020, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 24/12/2020.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2024 cho đến nay hiện có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Hữu P – sinh ngày 15 tháng 11 năm 1988, tại thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn N, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1970; Anh, chị em ruột: có 02 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1994; Vợ: Tiêu Thị Thu H1, sinh năm 1992 (đã chết); Nguyễn Hồng T3, sinh năm 1997 (sống chung như vợ chồng, không đăng ký kết hôn, hiện không còn sống chung); Nguyễn Ái D, sinh năm 2004 (có đăng ký kết hôn, hiện đang sống chung).

- Con: 05 người, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2024.

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: 01 (một) tiền án: Ngày 26/3/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp tuyên phạt 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2009/HSST, chấp hành án phạt tù ngày 24/6/2009. Về trách nhiệm nộp án phí: chưa chấp hành xong.

- Về nhân thân:

+ Ngày 29/12/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 12 tháng, chấp hành xong ngày 23/11/2018.

+ Ngày 18/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp tuyên phạt 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2019/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/6/2020, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 15/9/2020.

+ Ngày 27/9/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tuyên phạt 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2024/HS-ST.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2024 cho đến nay hiện có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

+ **Huỳnh Văn H2**, sinh năm: 1969 (vắng mặt, có đơn xin vắng)

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

+ Trần Ngọc T4, sinh năm: 1970 (vắng mặt, có đơn xin vắng)

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

+ **Vũ Lê Huy B**, sinh năm: 1987 (vắng mặt, có đơn xin vắng)

Nơi thường trú: ấp G, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

Chỗ ở hiện nay: tổ D, ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ **Nguyễn Thị H,** sinh năm: 1982 (có mặt)

Nơi cư trú: tổ E, ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

+ **Nguyễn Ái D**, sinh năm: 2004 (vắng mặt, có đơn xin vắng)

Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng*:

+ **Nguyễn Thị Cẩm T5**, sinh năm: 1997 (vắng mặt)

Nơi cư trú: tổ D, ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

+ **Hà Tấn T1**, sinh nnăm: 1957 (vắng mặt, có đơn xin vắng)

Nơi cư trú: tổ C, ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

+ **Trần Tấn Q**, sinh năm: 1987 (vắng mặt, có đơn xin vắng)

Nơi cư trú: Số A, N, tổ B, khóm B, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

+ **Lê Thị B1**, sinh năm: 1997 (vắng mặt, có đơn xin vắng)

Nơi cư trú: tổ E, ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

+ **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm: 1995 (vắng mặt)

Nơi thường trú: tổ D, ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: tổ B, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

+ **Huỳnh Thị Ngọc T6**, sinh năm: 1993 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

+ **Huỳnh Thị Ngọc H3**, sinh năm: 1998 (vắng mặt)

Nơi cư trú: tổ B, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Hà Tấn T và Lê Hữu P có mối quan hệ quen biết nhau. Vào khoảng 08 giờ ngày 06/7/2024 T rủ P đi chơi, rồi điều khiển xe môtô biển số kiểm soát 66PA-177.72 của T chở P lưu thông về hướng cầu M, tỉnh Vĩnh Long. Trên đường đi, T nói với P: "lúc này kẹt tiền quá đi kiếm gì lấy bán tiêu xài", P biết T rủ đi trộm cắp tài sản của người khác nên trả lời: "vợ em mang bầu gần đẻ không có tiền, đi thì đi". Cả hai bàn bạc với nhau đi tìm nhà dân gần đường không có người trông giữ, để đột nhập vào trộm cắp tài sản. Sau đó, P điều khiển xe môtô biển số kiểm soát 66PA-177.72 chở Trường L1 xuống địa phận huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi P

điều khiển xe môtô ngang nhà của ông Huỳnh Văn H2 và bà Trần Ngọc T4, cùng nơi thường trú: ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, thì T nhìn thấy nhà đang đóng khóa cửa bên ngoài, không có người trông giữ nên kêu P điều khiển xe môtô vào đường đất kế bên nhà. P ngồi ngoài xe quan sát cảnh giới, T đi bộ lại hàng rào lưới B40 phía sau bên phải căn nhà theo hướng từ ngoài đường nhìn vào, dùng cây kìm mang theo sẵn cắt rào lưới B40 để vào bên trong phía sau sân vườn nhà. Khi vào bên trong, T kiểm tra xung quanh bên ngoài nhà xác định không có người ở nhà, nên nhặt một khúc gỗ cạy khung sắt cửa sổ phòng bếp sau nhà, rồi đột nhập vào bên trong nhà. T đi vào phòng ngủ đầu tiên mở tủ đựng đồ (tủ không khóa) lấy 01 (một) túi xách đem ra giường ngủ trong phòng kiểm tra, phát hiện có một túi màu đỏ đựng vàng bên trong nên lấy cất giấu túi màu đỏ vào túi quần. Sau đó, T đi qua phòng ngủ thứ hai kế bên, phát hiện trên kệ tủ trang điểm có 02 (hai) chiếc đồng hồ nên lấy cất vào bên trong túi quần; lấy 03 (ba) cái bóp trong ngăn kéo tủ bàn trang điểm đem ra khỏi phòng. Trường kiểm tra trong nhà không có tài sản gì khác nên T đi đến mở cửa sau ra khỏi nhà, đến vị trí rào lưới B40 đã cắt trước đó để ra ngoài. Khi ra khỏi sân vườn, T kiểm tra bên trong 03 (ba) cái bóp không có tài sản gì nên bỏ lại, sau đó đi đến chỗ P để P điều khiển xe môtô chở về. Trên đường về, T kiểm tra bên trong túi màu đỏ đựng vàng vừa trộm cắp được có 01 (một) lắc đeo tay nữ bằng vàng 24K, trọng lượng 10 chỉ; 02 (hai) nhẫn trơn bằng vàng 24K, mỗi nhẫn trọng lượng 02 chỉ; 02 (hai) nhẫn trơn bằng vàng 24K, mỗi nhẫn trọng lượng 01 chỉ. T nói cho P biết đã trộm được khoảng 01 cây vàng, về bán sẽ chia cho Lê Hữu P 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng). Cây kìm dùng để cắt hàng rào lưới, T làm rơi mất trên đường về nhà.

Sau khi về nhà, T nhờ Nguyễn Thị H (sống chung như vợ chồng với bị cáo T) đem bán một lắc đeo tay nữ bằng vàng 24K trọng lượng 10 (mười) chỉ tại tiệm vàng "Kim Ái" (do anh Trần Tấn Q làm chủ) với giá 71.500.000 đồng (bảy mươi mốt triệu năm trăm nghìn đồng). T cho cha ruột tên Hà Tấn T1 một chiếc nhẫn bằng vàng 24K trọng lượng 02 (hai) chỉ. T đem bán 01 (một) chiếc nhẫn bằng vàng 24K trọng lượng 01 (một) chỉ tại tiệm vàng không nhớ rõ bảng hiệu nằm trong khu vực chợ C thuộc thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, với số tiền 7.300.000 đồng (bảy triệu ba trăm nghìn đồng).

Sau khi bán vàng, T chia cho P số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng) bằng hình thức chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của Nguyễn Ái D (vợ của Lê Hữu P). T cho chị Nguyễn Thị H 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), số tiền còn lại T dùng vào việc trả nợ và tiêu xài cá nhân. Đối với 02 (hai) đồng hồ đeo tay thì T cất giấu tại nhà; 01 (một) chiếc nhẫn vàng 24K trọng lượng 02 (hai) chỉ và 01 (một) chiếc nhẫn vàng 24K trọng lượng 01 (một) chỉ, thì T cất giữ trên người.

Tại Kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐGTS ngày 10/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V, tỉnh Vĩnh Long, kết luận:

- 01 (một) lắc đeo tay nữ, trọng lượng 10 chỉ vàng 24K, có giá trị thành tiền tại thời điểm định giá (06/7/2024) là 70.440.000 đồng (bảy mươi triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng);

- 02 (hai) nhẫn trơn, trọng lượng mỗi nhẫn 01 chỉ vàng 24K có giá trị thành tiền tại thời điểm định giá (06/7/2024) là 14.880.000 đồng (mười bốn triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng);

- 02 (hai) nhẫn trơn, trọng lượng mỗi nhẫn 02 chỉ vàng 24K có giá trị thành tiền tại thời điểm định giá (06/7/2024) là 29.760.000 đồng (hai mươi chín triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng);

- 01 (một) đồng hồ đeo tay bằng kim loại, màu vàng đồng, hiệu KING HOON có ký hiệu HUA-121106 (đã qua sử dụng) có giá trị thành tiền tại thời điểm định giá (06/7/2024) là 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng);

- 01 (một) đồng hồ đeo tay bằng kim loại, màu vàng, hiệu FOSSIL có ký hiệu AM4508741803 (đã qua sử dụng) có giá trị thành tiền tại thời điểm định giá (06/7/2024) là 650.000 đồng (sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Tổng giá trị thành tiền các tài sản Hà Tấn T và Lê Hữu P lấy trộm là 115.830.000 đồng (một trăm mười lăm triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng).

Ngày 08/7/2024, Hà Tấn T và Lê Hữu P đến cơ quan Công an đầu thú và trình bày toàn bộ diễn biến quá trình trộm cắp tài sản.

Ngoài vụ trộm cắp tài sản nêu trên, trước đó Hà Tấn T cùng Lê Hữu P còn thực hiện một vụ trộm cắp tài sản tại tổ D, ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Cụ thể như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 05/6/2024, T và P gặp nhau tại một quán nước giải khát gần cầu T, tỉnh Đồng Tháp. Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên T rủ P đi trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân. P đồng ý và điều khiển xe môtô biển số kiểm soát 66PA-177.72 chở T lưu thông trên các tuyến đường. Khi đến nhà của anh Vũ Lê Huy B phát hiện nhà đang đóng khóa cửa, không có người trông giữ. P dừng xe chờ và quan sát cảnh giới, T đi đến phía bên hông phải căn nhà (nhìn từ ngoài đường vào) dùng tay tháo tấm kính cửa sổ, sau đó dùng một khút gỗ và một cây len bằng kim loại cạy phá khung I cửa sổ rồi đột nhập vào bên trong nhà. Khi vào bên trong nhà, T lấy một cái dao trong khu vực bếp cạy phá mở cửa phòng ngủ của anh B, nhìn thấy một con heo đất để trên bàn trang điểm nên đã đập bể con heo đất, bên trong có một chiếc nhẫn trơn vàng 9999, trọng lượng 01 (một) chỉ. T lấy chiếc nhẫn rồi để dao lại trong nhà, đi ra ngoài bằng đường đã đột nhập vào. Sau khi trộm cắp chiếc nhẫn, T đem đến bán tại tiệm vàng "K" với số tiền 7.400.000 đồng (bảy triệu bốn trăm nghìn đồng). T chia cho P 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), phần còn lại Trường cất giữ và cả hai đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Biên bản và kết luận định giá tài sản số 35/BB-HĐĐGTTHS ngày 02/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Đồng Tháp, kết luận: 01 (một) chiếc nhẫn trơn, loại vàng 9999 trọng lượng 01 (một) chỉ có giá trị thành tiền là 7.493.000 đồng (bảy triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn đồng).

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hà Tấn T và Lê Hữu P phạm tội 02 lần trở lên; Lê Hữu P phạm tội thuộc trường hợp tái phạm.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, Hà Tấn T và Lê Hữu P đã thành khẩn khai báo; đã tác động người thân bồi thường thiệt hại cho các bị hại; đầu thú sau khi thực hiện hành vi phạm tội; bị hại Huỳnh Văn H2 và Trần Ngọc T4 có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho hai bị cáo.

Việc thu giữ, tạm giữ, xử lý vật chứng trong vụ án:

+ Vật chứng vụ án "Trộm cắp tài sản" xảy ra ngày 06/7/2024: Quá trình điều tra, xác minh đã tạm giữ: Tiền Việt Nam 1.700.000 đồng; 02 (hai) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng ký hiệu "TRUYỀN KIM THỦY 990 N1 20"; 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng ký hiệu "TRUYỀN KIM THỦY 990 N1 10"; 01 (một) xe môtô hiệu Honda Future màu đỏ đen biển số kiểm soát 66PA-177.72; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô biển số kiểm soát 66PA-177.72; 01 đồng hồ bằng kim loại màu vàng hiệu KING HOON ký hiệu HUA-121106 (đã qua sử dụng); 01 đồng hồ bằng kim loại màu vàng hiệu FOSSIL (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động hiệu Oppo của Hà Tấn T; 01 (một) thẻ đa năng ngân hàng B2, 01 (một) căn cước công dân và 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y22a màu xanh đen (đã qua sử dụng) của Nguyễn Ái D.

Ngày 09/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức:

- Trả lại cho bị hại Huỳnh Văn H2 bà Trần Ngọc T4: 02 (hai) chiếc nhẫn vàng 24K có ký hiệu "TRUYỀN KIM THỦY 990 N1 20", mỗi chiếc trọng lượng 02 (hai) chỉ; 01 (một) chiếc nhẫn vàng 24K có ký hiệu "TRUYỀN KIM THỦY 990 N1 10" trọng lượng 01 (một) chỉ; 01 đồng hồ bằng kim loại màu vàng hiệu KING HOON ký hiệu HUA-121106 (đã qua sử dụng); 01 đồng hồ bằng kim loại màu vàng hiệu FOSSIL (đã qua sử dụng) và số tiền 1.700.000 đồng.

- Trả lại cho Nguyễn Ái D 01 thẻ đa năng ngân hàng B2; 01 (một) căn cước công dân và 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y22s màu xanh đen.

Hiện đang tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu Oppo; 01 xe môtô biển số kiểm soát 66PA-177.72 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô 66PA-177.72.

+ Vật chứng trong vụ án "Trộm cắp tài sản" xảy ra ngày 05/6/2024:

Hiện đang tạm giữ: 01 cây len bằng kim loại dài 60 cm (đã qua sử dụng); 01 (một) cái dao bằng cán gỗ lưỡi bằng kim loại dài 40 cm (đã qua sử dụng); nhiều mảnh vỡ của một con heo đất.

Về trách nhiệm dân sự:

+ Trong vụ án 'Trộm cắp tài sản" xảy ra ngày 06/7/2024: Ông Huỳnh Văn H2 và bà Trần Ngọc T4 đã nhận lại một phần tài sản bị mất trộm và yêu cầu hai bị cáo bồi thường số tiền 80.140.000 đồng. Chị Nguyễn Thị H đã thay bị cáo T bồi thường số tiền 45.140.000 đồng, chị Nguyễn Ái D đã thay bị cáo P bồi thường số tiền 35.000.000 đồng. Ông H2 và bà T4 đã nhận đủ tiền, không yêu cầu bồi thường thêm khoản chi phí nào khác. Chị H và chị D không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường.

+ Vụ án "Trộm cắp tài sản" xảy ra ngày 05/6/2024: Anh Vũ Lê Huy B không yêu cầu bị cáo T và P bồi thường thiệt hại.

Đối với ông Hà Tấn T1, chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Ái D, anh Trần Tấn Q và chị Lê Thị B1: Không biết rõ các tài sản là do Hà Tấn T và Lê Hữu P trộm cắp mà có nên không xử lý.

Bản cáo trạng số: 73/CT-VKSHVL ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long truy tố các bị cáo Hà Tấn T và Lê Hữu P về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm đề nghị:*

- Về trách nhiệm hình sự tuyên bố các bị cáo Hà Tấn T và Lê Hữu P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

+ Đối với bị cáo Hà Tấn T áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Hà Tấn T có mức án từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

+ Đối với bị cáo Lê Hữu P áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Hữu P có mức án từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù tại Bản án số 61/2024/HS-ST ngày 27/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung của cả hai bản án là 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng đến 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự:

+ Trong vụ án 'Trộm cắp tài sản" xảy ra ngày 06/7/2024: Chị Nguyễn Thị H đã thay bị cáo T bồi thường số tiền 45.140.000 đồng, chị Nguyễn Ái D đã thay bị cáo P bồi thường số tiền 35.000.000 đồng. Ông H2 và bà T4 đã nhận đủ tiền, không yêu cầu bồi thường thêm khoản chi phí nào khác. Chị H và chị D không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Vụ án "Trộm cắp tài sản" xảy ra ngày 05/6/2024: Anh Vũ Lê Huy B không yêu cầu bị cáo T và P bồi thường thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây len bằng kim loại dài 60cm đã qua sử dụng; 01 (một) cây dao bằng gỗ lưỡi bằng kim loại dài 40cm đã qua sử dụng; Nhiều mãnh vỡ của một con heo đất;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Future màu đỏ đen biển số kiểm soát 66PA – 177.72 đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số kiểm soát 66PA – 177.72;

- Trả lại cho bị cáo Lê Hữu P: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen đã qua sử dụng (mặt kính vỡ).

* Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Hà Tấn T và Lê Hữu P mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của các bị cáo: Không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo Hà Tấn T và Lê Hữu P đã thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu.

Vào ngày 06/7/2024 tại ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long: Hà Tấn T và Lê Hữu P đã lén lút đột nhập vào nhà ông Huỳnh Văn H2 và bà Trần Ngọc T4 lấy trộm: 01 (một) lắc đeo tay nữ bằng vàng 24K trọng lượng 10 (mười) chỉ; 02 (hai) nhẫn trơn bằng vàng 24K trọng lượng mỗi nhẫn 01 (một) chỉ; 02 (hai) nhẫn trơn bằng vàng 24K trọng lượng mỗi nhẫn 02 (hai) chỉ; 01 (một) đồng hồ bằng kim loại màu vàng đồng hiệu KING HOON và 01 (một) đồng hồ bằng kim loại màu vàng hiệu FOSSIL, có tổng giá trị thành tiền là 115.830.000 đồng (một trăm mười lăm triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng). Trước đó vào ngày 05/6/2024 tại tổ D, ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp: Hà Tấn T và Lê Hữu P đã lén lút đột nhập vào nhà anh V Lê Huy B, lấy trộm 01 (một) chiếc nhẫn trơn bằng vàng 9999 trọng lượng 01 (một) chỉ, có giá trị thành tiền là 7.493.000 đồng (bảy triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn đồng).

Tổng giá trị thành tiền các tài sản Hà Tấn T và Lê Hữu P trộm cắp là 123.323.000 đồng (một trăm hai mươi ba triệu ba trăm hai mươi ba nghìn đồng).

Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, T và P là người thực hành.

[3] Lời trình bày và khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khách quan kết luận các bị cáo Hà Tấn T và Lê Hữu P phạm tội: "Trộm cắp tài sản". Tội danh, hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Hành vi lợi dụng nhà không có người trông giữ để lén lút lấy trộm tài sản của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật Hình sự quy định và bảo vệ. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp nhằm mục đích tư lợi cá nhân. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng trừng trị, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo như sau:

Tình tiết tăng nặng: Hà Tấn T có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên, riêng bị cáo P có tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị hại Huỳnh Văn H2 và Trần Ngọc T4 có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, cũng đủ răn đe giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

+ Trong vụ án 'Trộm cắp tài sản" xảy ra ngày 06/7/2024: Chị Nguyễn Thị H đã thay bị cáo T bồi thường số tiền 45.140.000 đồng, chị Nguyễn Ái D đã thay bị cáo P bồi thường số tiền 35.000.000 đồng. Ông H2 và bà T4 đã nhận đủ tiền, không yêu cầu bồi thường thêm khoản chi phí nào khác. Chị H và chị D không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường.

+ Vụ án "Trộm cắp tài sản" xảy ra ngày 05/6/2024: Anh Vũ Lê Huy B không yêu cầu bị cáo T và P bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS,:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây len bằng kim loại dài 60cm đã qua sử dụng; 01 (một) cây dao bằng gỗ lưỡi bằng kim loại dài 40cm đã qua sử dụng; Nhiều mãnh vỡ của một con heo đất;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Future màu đỏ đen biển số kiểm soát 66PA – 177.72 đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số kiểm soát 66PA – 177.72;

- Trả lại cho bị cáo Lê Hữu P: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen đã qua sử dụng (mặt kính vỡ).

[9] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Hà Tấn T và Lê Hữu P mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hà Tấn T và Lê Hữu P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Hà Tấn T 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn chấp hành án kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 08/7/2024.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Hữu P 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù tại Bản án số 61/2024/HS-ST ngày 27/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung của cả hai bản án là 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành án kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 08/7/2024.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

+ Trong vụ án 'Trộm cắp tài sản" xảy ra ngày 06/7/2024: Chị Nguyễn Thị H đã thay bị cáo T bồi thường số tiền 45.140.000 đồng, chị Nguyễn Ái D đã thay bị cáo P bồi thường số tiền 35.000.000 đồng. Ông H2 và bà T4 đã nhận đủ tiền, không yêu cầu bồi thường thêm khoản chi phí nào khác. Chị H và chị D không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Vụ án "Trộm cắp tài sản" xảy ra ngày 05/6/2024: Anh Vũ Lê Huy B không yêu cầu bị cáo T và P bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây len bằng kim loại dài 60cm đã qua sử dụng; 01 (một) cây dao bằng gỗ lưỡi bằng kim loại dài 40cm đã qua sử dụng; Nhiều mãnh vỡ của một con heo đất;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Future màu đỏ đen biển số kiểm soát 66PA – 177.72 đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số kiểm soát 66PA – 177.72;

- Trả lại cho bị cáo Lê Hữu P: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen đã qua sử dụng (mặt kính vỡ).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Hà Tấn T và Lê Hữu P mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụa án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án cấp trên xem xét phúc thẩm lại.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Công an huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Vui

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Nơi nhận:
TÒA
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
-VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Công an huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Huỳnh Văn V1

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Nơi nhận:
TÒA
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
-VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Công an huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Bị cáo;

Huỳnh Văn V1

- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Nơi nhận:
TÒA
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Công an huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã Trung Hiếu;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

Huỳnh Văn Vui